ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 431 /KH-UBND	*Bắc Kạn, ngày 07 tháng 7 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Khắc phục những tồn tại, hạn chế Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021, nâng cao Chỉ số năm 2022 và những năm tiếp theo

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính (CCHC) Chính phủ công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2021 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo kết quả công bố Chỉ số CCHC năm 2021, tỉnh Bắc Kạn xếp thứ 54/63 tỉnh, thành phố, đạt 84,69/100 điểm, tăng 05 bậc và tăng 6,12 điểm so với năm 2020; kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 đạt 88,27/100%, xếp thứ 20/63 tỉnh, thành phố, giảm 0,27% và giảm 03 bậc so với năm 2020.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm qua vẫn còn những tồn tại hạn chế, như:

- Trong 43 tiêu chí và 102 tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC, còn 07 tiêu chí, tiêu chí thành phần không đạt điểm, gồm: Tỷ lệ cán bộ cấp xã chưa đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ; Thực hiện quy định về ban hành thủ tục hành chính (TTHC) theo thẩm quyền; Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC; Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp; Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích; Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Còn 40 tiêu chí, tiêu chí thành phần không đạt điểm tối đa, gồm: Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh và Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị; Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn; Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn; Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm; Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015; Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo kế hoạch Chính phủ giao; Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên Cổng

Dịch vụ công Quốc gia; Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4; Tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh; Tính hợp lý của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh; Tính khả thi của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh; Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh; Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh; Tính hợp lý trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh; Tính hợp lý trong việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện; Tình trạng tiêu cực trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức; Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức; Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc; Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị; Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công; Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; Tính kịp thời của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh; Mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin của tỉnh; …

- Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, chưa có tiêu chí đạt tỷ lệ phần trăm tối đa theo quy định và 03/5 tiêu chí giảm điểm so với năm 2020, gồm: Sự hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC, giảm 0,01 điểm; Sự hài lòng về công chức giải quyết TTHC, giảm 0,05 điểm; Sự hài lòng về kết quả giải quyết TTHC, giảm 0,05 điểm.

Để tiếp tục duy trì những kết quả đã đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm qua, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế Chỉ số năm 2021, nâng cao Chỉ số năm 2022 và những năm tiếp theo với những nội dung, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Duy trì kết quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số đạt điểm và khắc phục những nội dung tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm trong năm 2021, nâng cao chỉ số năm 2022 và những năm tiếp theo.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành trong việc thực hiện CCHC, góp phần nâng cao chỉ số cấp tỉnh. Phấn đấu chỉ số CCHC năm 2022 ở vị trí cao hơn năm 2021 và tiếp tục cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng qua các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

Người đứng đầu các cấp, các ngành phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo chấn chỉnh khắc phục các nội dung tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất

điểm đã được chỉ ra; tổ chức thực hiện có hiệu quả việc khắc phục và cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính cấp tỉnh.

Khắc phục những điểm số bị mất phải gắn với duy trì, nâng cao các nội dung CCHC đạt điểm chỉ số tốt trong những năm qua. Đồng thời, phải gắn với việc thực hiện Kế hoạch CCHC năm của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục duy trì, nâng cao các nội dung CCHC đã đạt được kết quả và đạt điểm chỉ số cao trong năm 2021, để nâng cao chỉ số năm 2022 và những năm tiếp theo *(chi tiết tại Phụ lục I).*

2. Tập trung khắc phục những tồn tại hạn chế các nội dung tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm trong năm 2021, để chỉ số CCHC năm 2022 và những năm tiếp theo được cải thiện *(chi tiết tại Phụ lục II).*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố:

- Căn cứ các nhiệm vụ và giải pháp được giao chủ trì thực hiện tại Mục II Kế hoạch này xây dựng kế hoạch của cơ quan, đơn vị để cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao và tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả; báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện.

- Phổ biến, quán triệt nội dung kế hoạch đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị.

2. Các sở được giao chủ trì tham mưu thực hiện 08 lĩnh vực Chỉ số CCHC của tỉnh chủ động tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện tốt những nhiệm vụ CCHC thuộc lĩnh vực. Khi thực hiện tự chấm điểm bám sát yêu cầu hướng dẫn của Bộ Nội vụ và cung cấp tài liệu kiểm chứng đầy đủ, kịp thời.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố: Thường xuyên thông tin, tuyên truyền kịp thời tình hình triển khai, kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC trên địa bàn tỉnh.

4. Đề nghị Báo Bắc Kạn; các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Tích cực đưa tin, bài về tình hình triển khai, kết quả thực hiện CCHC của tỉnh, nhất là việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

5. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Kạn: Tuyên truyền, phổ biến các văn bản về CCHC của Trung ương, của tỉnh đến các tổ chức công đoàn và đoàn viên các cơ quan, đơn vị các cấp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các tổ chức công đoàn cơ sở vận động các đoàn viên công đoàn tích cực thực hiện công tác CCHC.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: Tăng cường công tác tuyên truyền, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, đặc biệt là

công tác giải quyết TTHC của các đơn vị, địa phương, kiến nghị nhằm kịp thời thực hiện các giải pháp, biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục những tồn tại, hạn chế; chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, cấp xã thực hiện tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện CCHC tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

7. Đề nghị Cục Thuế tỉnh (là đơn vị quản lý về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh): Cung cấp tài liệu, số liệu kiểm chứng kịp thời đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần liên quan đến thu ngân sách của tỉnh, như tiêu chí: Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp; Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo kế hoạch được Chính phủ giao.

8. Các thành viên Ban chỉ đạo CCHC tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch đề ra.

9. Sở Nội vụ giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch; hết tháng 12/2022 báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế Chỉ số năm 2021, nâng cao Chỉ số năm 2022 và những năm tiếp theo của tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử:
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Báo Bắc Kạn;
- Các thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;

Gửi bản giấy:
- Các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Phạm Duy Hưng

PHỤ LỤC I
CÁC NHIỆM VỤ TIẾP TỤC DUY TRÌ THỰC HIỆN NÂNG CAO CHỈ SỐ CCHC NĂM 2022

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiên
I	**SỞ NỘI VỤ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**		
1	Theo dõi đôn đốc các đơn vị thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC năm 2022, để đến hết tháng 12/2022 hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra. Thực hiện tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, trong đó đảm bảo đủ 03 hình thức quy định *(hội nghị tuyên truyền; trên Website; trên Đài phát thanh và Truyền hình)*	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; Đài phát thanh và Truyền hình	Thường xuyên
2	Thực hiện đầy đủ, chất lượng, đúng thời gian chế độ báo cáo CCHC định kỳ *(Quý I, III, 6 tháng và cuối năm).* Tổ chức kiểm tra trên 30% cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tư pháp; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ	Thực hiện báo cáo theo kỳ báo cáo; Tổ chức kiểm tra: Quý III-IV/2022
3	Rà soát, kiến nghị với Bộ Nội vụ những vấn đề chưa hợp lý về nội dung, phương pháp xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh để nghiên cứu, điều chỉnh phù hợp		Khi Bộ Nội vụ xây dựng bộ tiêu chí mới
4	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị nghiên cứu tìm các sáng kiến, giải pháp mới thiết thực, áp dụng có hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện CCHC	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý III-IV/2022
5	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị theo các nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của bộ, ngành liên quan. Theo dõi các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo; sử dụng biên chế, tinh giản biên chế	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Thẩm định đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo quy định, khi có văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm của các bộ, ngành	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
7	Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức; tuyển dụng công chức	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý III-IV/2022
II	**SỞ TƯ PHÁP CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**		
1	Thực hiện tốt các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật tại tỉnh; thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành trong công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Thực hiện tốt công tác thẩm định VBQPPL	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
III	**VĂN PHÒNG UBND TỈNH CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**		
1	Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị công bố, công khai TTHC, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC, thực hiện việc tiếp nhận xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức về quy định TTHC	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Duy trì và vận hành hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	
IV	**SỞ TÀI CHÍNH CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**		
1	Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các các đơn vị duy trì thực hiện tốt các quy định về quản lý, sử dụng nguồn tài chính, phân phối kết quả tài chính và sử dụng tài sản công	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
V	**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**		
1	Duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh theo quy định, vận hành tốt việc kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị duy trì thực hiện tốt việc xử lý văn bản, hồ sơ trên môi trường mạng; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý III-IV/2022
VI	**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**		
1	Đôn đốc các đơn vị duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
VII	**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**		
1	Tiếp tục thực hiện tốt các nội dung tại Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2022. Bám sát các chỉ đạo điều hành của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích và tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp để cải thiện, nâng cao môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh		
3	Tiếp tục hỗ trợ, giải quyết khó khăn của từng dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và các dự án đang thực hiện nghiên cứu khảo sát; định kỳ hàng tuần, hàng tháng, báo cáo tình hình thực hiện các dự án ngoài ngân sách, tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án		
VIII	**CÁC SỞ, BAN, NGÀNH; UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ; UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**		
1	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC được giao chủ trì thực hiện trong kế hoạch CCHC năm 2022, để đến hết tháng 12/2022 hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra	Sở Nội vụ	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiên
2	Thực hiện tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, nhất là tuyên truyền về giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
3	Chỉ đạo công chức, viên chức nghiên cứu tìm các sáng kiến, giải pháp mới thiết thực, áp dụng có hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện CCHC	Sở Nội vụ	Quý IV/2022
4	Khắc phục kịp thời 100% tồn tại, hạn chế do đoàn thành tra, kiểm tra kiến nghị		
5	Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, ban hành các VBQPPL; thực hiện tốt các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra rà soát VBQPPL tại đơn vị	Sở Tư pháp	Thường xuyên
6	Nhập, đăng tải công khai TTHC sau công bố vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Công khai TTHC, kết quả giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh, trang thông tin điện tử của đơn vị kịp thời, đầy đủ theo quy định. Thực hiện tốt việc tiếp nhận xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức về quy định TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
7	Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo đơn vị; bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng và tương đương; quản lý biên chế được giao	Sở Nội vụ	Thường xuyên
8	Rà soát xây dựng đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo quy định, khi có văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm của các bộ, ngành		
9	Duy trì thực hiện tốt công tác tuyển dụng viên chức, công chức cấp xã; đánh giá phân loại công chức, viên chức		
10	Duy trì thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và tài sản công tại cơ quan, đơn vị	Sở Tài chính	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiên
11	Đẩy mạnh việc thu ngân sách theo kế hoạch được giao đối với từng ngành, lĩnh vực và địa phương		Quý III-IV/2022
12	Duy trì thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích và việc xử lý văn bản trên môi trường mạng tại đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
13	Duy trì thực hiện tốt và luôn cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 phù hợp với tiến trình CCHC	Sở Khoa học và Công nghệ	
14	Thực hiện tốt các cơ chế chính sách ưu đãi theo ngành, lĩnh vực quản lý để thu hút đầu tư vào tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

PHỤ LỤC II

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ CCHC NĂM 2021 BỊ TRỪ ĐIỂM

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiên
I	**SỞ NỘI VỤ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**		
1	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý III-IV/2022
2	Đề xuất, góp ý kiến với Bộ Nội vụ về bộ tiêu chí PAR INDEX năm 2022 để điều chỉnh một số nội dung, cách thức tính điểm còn bất cập để phù hợp với các quy định liên quan	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở: Thông tin và Truyền thông; Tư pháp; Tài chính; Khoa học và Công nghệ	
3	Nghiên cứu phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí thành phần theo bộ tiêu chí đánh giá chỉ số CCHC do Bộ Nội vụ ban hành		Tháng 01/2023
II	**VĂN PHÒNG UBND TỈNH CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**		
1	Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc các các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các VBQPPL có chứa TTHC trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành	
3	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị nâng cao chất lương, số lượng rà soát TTHC đề nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý III-IV/2022
4	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị; giải quyết TTHC kịp thời, đúng thời gian quy định		
5	Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiên
III	**SỞ TÀI CHÍNH CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**		
1	Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương khẩn trương xử lý, thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước theo quy định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý III-IV/2022
2	Tiếp tục đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh đẩy mạnh việc giao tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
IV	**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**		
1	Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương hạn chế tối đa việc trao đổi văn bản giấy, thực hiện đúng quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử; tổ chức kiểm tra việc thực hiện	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý III-IV/2022
2	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân về lợi ích của dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích; thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ TTHC qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích		
V	**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**		
1	Theo dõi đôn đốc các đơn vị thực hiện giải ngân các dự án đúng tiến độ kế hoạch đề ra; đẩy mạnh thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh giao	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý III-IV/2022
2	Tiếp tục thực hiện tốt các nội dung tại Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2022. Bám sát các chỉ đạo điều hành của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích và tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh		Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiên
3	Tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp để cải thiện, nâng cao môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
4	Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thường xuyên tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp khi thực hiện dự án đầu tư để giải quyết, tháo gỡ cho doanh nghiệp		
5	Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh		
6	Tiếp tục hỗ trợ, giải quyết khó khăn của từng dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và các dự án đang thực hiện nghiên cứu khảo sát; định kỳ hàng tuần, hàng tháng, báo cáo tình hình thực hiện các dự án ngoài ngân sách, tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án		
7	Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 03/12/2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2022. Tham mưu tổ chức thực hiện tốt các giải pháp chỉ đạo, điều hành nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm trật tự an toàn xã hội để duy trì đà tăng trưởng của nền kinh tế		Quý III-IV/2022
8	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội năm 2022 theo kịch bản tăng trưởng đã đề ra. Có đối sách nhằm thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất kinh doanh, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra		

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiên
VI	**CÁC SỞ, BAN, NGÀNH; UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ; UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**		
1	Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; đảm bảo các nhiệm vụ được giao tham mưu thực hiện có chất lượng, kịp thời, đúng thời gian quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Thường xuyên chỉ đạo, phổ biến, quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ	Sở Nội vụ	Thường xuyên
3	Nâng cao chất lượng, số lượng TTHC có phương án đơn giản hóa đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt	Văn phòng UBND tỉnh	Quý III-IV/2022
4	Thực hiện công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng TTĐT tỉnh và Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị; giải quyết TTHC kịp thời, đúng thời gian quy định		Thường xuyên
5	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân về lợi ích của dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích; thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ TTHC qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích		
6	Tiếp tục quán triệt cán bộ công chức, viên chức người lao động thực hiện tốt Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh về đẩy mạng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, từng bước hình thành "công dân điện tử", gương mẫu đi đầu trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến		
7	Xử lý, thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước theo quy định *(nếu có).*	Sở Tài chính	
8	Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng trình UBND tỉnh theo lĩnh vực phụ trách các quy định về: Định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính đối với các dịch vụ công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ		

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiên
9	Triển khai thực hiện tốt các giải pháp nêu tại Nghị quyết số 08-NQ-TU ngày 22/4/2021 về đẩy mạnh CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Tài chính	Thường xuyên
10	Tăng cường thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp, củng cố, đầu tư cơ sở vật chất các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; nâng cao chất lượng dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm gia tăng nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập từ đó tăng mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.		
11	Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công		
12	Đối với các dự án trả nợ quyết toán, trả nợ ứng trước: Căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của cấp có thẩm quyền và kế hoạch vốn được giao, khẩn trương phối hợp với Kho bạc nhà nước thực hiện thanh toán các khoản nợ phải trả và thủ tục hoàn ứng đối với số nợ ứng trước	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý III-IV/2022
13	Đối với các dự án chuyển tiếp, dự án khởi công mới: Lập kế hoạch triển khai thực hiện dự án chi tiết theo tháng, quý, 6 tháng trong phạm vi kế hoạch vốn được giao; thực hiện cam kết giải ngân nguồn vốn gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, cam kết giải ngân phải bám sát vào kế hoạch triển khai thực hiện dự án; tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ và giải ngân nguồn vốn theo đúng cam kết; trên cơ sở kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền giao và hợp đồng với nhà thầu, làm thủ tục cam kết chi với Kho bạc nhà nước nơi giao dịch theo đúng quy định tại Thông tư số 40/2016/TT-BTC ngày 01/3/2016 của Bộ Tài chính; đối với các dự án có nợ đọng xây dựng cơ bản, có khối lượng hoàn thành nhưng chưa nghiệm thu, đề nghị khẩn trương thực hiện các thủ tục nghiệm thu khối lượng hoàn thành, phối hợp với Kho bạc thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản, không để dồn khối lượng thanh toán đến cuối năm		
14	Các công trình khởi công mới: Trên cơ sở quyết định phê duyệt dự án, khẩn trương thực hiện thủ tục cấp mã số dự án đầu tư để cơ quan tài chính nhập kế hoạch vốn đầu tư trên phần mềm Tabmis		

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiên
15	Tăng cường thực hiện giải ngân các dự án đúng tiến độ kế hoạch đề ra	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý III-IV/2022
16	Đẩy mạnh thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh giao		
17	Hạn chế tối đa việc trao đổi văn bản giấy, thực hiện đúng quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
18	Nâng cao chất lượng, nội dung tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ	